

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HSST

Ngày: 10 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron: Cán bộ hưu trí

2. Bà Trần Thị Bích Hợp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Văn Lê Hoài Khiêm là Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q., tỉnh B. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/HSST/QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Hoàng Đình K., tên gọi khác: P., sinh năm 1998 tại tỉnh P.; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H., xã X., Thị xã S., tỉnh P.; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Phan Văn C. và bà Lê Thị A. (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Q.; có mặt.

- Bị hại:

Em Trần Hoài N. sinh ngày 06/8/2004; trú tại: Thôn B.; xã X., Thị xã S., tỉnh P.; vắng mặt.

Anh Nguyễn Ngọc V. sinh năm 1992; trú tại: Lô DC2 -16 thuộc khu đất Trung đoàn vận tải C55, phường N., TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt.

Anh Nguyễn Xuân H. sinh năm 1998; Trú tại: Lô DC5 số 35 đường N, TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Đ. sinh năm 1995; Trú tại: Thôn L., xã N., TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Em Hồ Thanh P. sinh ngày 31/8/2004; Trú tại: xã C., huyện P., tỉnh B.; vắng mặt.

Anh Hồ Xuân T. sinh năm 1998; Trú tại: Số nhà 322 đường N., TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

-Người đại diện hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi:

Ông Trần Văn T. sinh năm và bà Nguyễn Thị Thu T. sinh năm 1967; Đồng trú: Thôn B., xã X., Thị xã S., tỉnh P. (là cha, mẹ của em N.); vắng mặt.

Ông Hồ Sỹ Đ. sinh năm 1981 và bà Trần Thị V. sinh năm 1980; Đồng trú: xã C., huyện P., tỉnh B.; (là cha, mẹ của em P.); vắng mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Văn P. sinh năm 1974; Trú tại Tổ 46, khu vực 9, phường Đ., TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hoàng Đình K. bỏ nhà sống lang thang ở thành phố Quy Nhơn từ tháng 5/2018. Để có tiền tiêu xài, K. đi dạo tìm các quán nhậu, quán cà phê thấy không có người trông coi thì vào trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày 02/01/2020, K. lén vào quán nhậu “Hương Rừng” đường N., TP. Q. để trộm cắp tài sản thì bị nhân viên của quán phát hiện, báo cáo Công an TP. Q.. Quá trình điều tra, K. khai nhận khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 11/2019 K. đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q., cụ thể:

Vụ thứ nhất: Rạng sáng một ngày tháng 12/2018, K. đi bộ đến quán nhậu “Hương Rừng” đường N., TP. Q.. Thấy các lối ra vào quán được chặn lại bằng bàn ghế xếp chồng lên, K. lén chui vào bên trong. Quan sát thấy nhân viên của quán là em Trần Hoài N. đang nằm ngủ trên bàn, bên cạnh có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu vàng, 16G đang sạc pin, K. lén lút lấy điện thoại rồi đem bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nhớ bán cho ai, được bao nhiêu, ở đâu.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q. kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu vàng, 16G, trị giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Rạng sáng một ngày tháng 12/2018, K. đi bộ đến quán nhậu “Ku Khờ” tại ngã tư đường B. và đường T. thuộc phường N., thành phố Q.. Nhìn thấy quán không có người, K. đi vào trong quán. Quan sát xung quanh thấy có 01 laptop hiệu Dell Latitude E 4300, màu đen đang cắm sạc của anh Nguyễn Ngọc V. là nhân viên của quán để trên quầy tính tiền. K. lén lút lấy laptop mang đi bán nhưng không nhớ bán cho ai, được bao nhiêu, ở đâu.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q. kết luận: Chiếc Laptop hiệu Dell Latitude E 4300, màu đen, trị giá 2.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Rạng sáng một ngày tháng 01/2019, biết quán nhậu “Ku Khờ” không có hệ thống cửa đóng ở các lối ra vào, K. tiếp tục lên vào quán để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy nhân viên của quán là anh Nguyễn Ngọc V. đang nằm ngủ, bên cạnh có chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s, màu vàng, 32G đang sạc pin. K. lên vào lấy điện thoại rồi đem bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nhớ bán cho ai, được bao nhiêu, ở đâu.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, 32G trị giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 05 giờ sáng ngày 18/7/2019, K. đi bộ đến quán cafe Marina (Lô DC5 – Lô 35 đường N., phường N, thành phố Q. để trộm cắp tài sản. Thấy cửa sau của quán không khóa, K. đi vào trong quán. K. phát hiện thấy cạnh chỗ anh Nguyễn Xuân H. là nhân viên của quán đang nằm ngủ trên ghế có để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, 128G nên đến lấy trộm rồi bỏ đi. Sau đó, K. mang đến tiệm mua bán điện thoại cũ I-Star trên đường N., thành phố Q. bán được 700.000.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q. kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu vàng, loại 128G, trị giá 9.200.000 đồng.

Vụ thứ năm: Rạng sáng một ngày tháng 8/2019, K. lén lút vào quán nhậu “Hương Rừng” để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy trong quán có nhân viên của quán là anh Nguyễn Văn Đ. đang nằm ngủ trên bàn gần khu vực quầy tính tiền. Thấy bên cạnh anh Đ. có để 01 điện thoại hiệu Oppo F9, màu xanh-đen (xanh chạng vạng) 64G nên đến lấy rồi đem bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nhớ bán cho ai, được bao nhiêu, ở đâu.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh-đen (xanh chạng vạng) 64G, trị giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Rạng sáng một ngày tháng 11/2019, K. đi bộ đến quán nhậu “Mộc” trên đường N., phường N., thành phố Q. thấy cửa cổng không khóa nên lén vào trong quán. Quan sát thấy nhân viên của quán là anh Hồ Xuân T. và em Hồ Thanh P. đang nằm ngủ trên bàn gần khu vực quầy tính tiền, bên cạnh có để 01 điện thoại hiệu OPPO A37, màu vàng 16G và 01 điện thoại hiệu OPPO A1K, màu đen 32G nên đến lấy 02 điện thoại trên rồi đem bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nhớ bán cho ai, được bao nhiêu, ở đâu.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q. kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu vàng 16G, trị giá 1.100.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen 32G trị giá 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, K. còn khai trong năm 2019 đã lén lút vào quán cà phê Marina trên đường Nguyễn Thị Đ. lấy trộm 01 điện thoại hiệu Samsung A5, màu xanh đã cũ, bị nứt, vỡ màn hình. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Q. đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được bị hại theo lời khai của K..

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q. đã tạm giữ: 01 đoạn camera ghi lại cảnh K. lén lút vào quán cà phê Marina trộm cắp tài sản vào ngày 18/7/2019 lưu hồ sơ vụ án.

Bị hại Nguyễn Xuân H. yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản. Các bị hại Hồ Thanh P., Trần Hoài N., Nguyễn Ngọc V., Hồ Xuân T., Nguyễn Văn Đ. và người đại diện hợp pháp của các bị hại N., P. không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 440/CT - VKSQN ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q. truy tố Phan Hoàng Đình K. về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phan Hoàng Đình K. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo bỏ nhà đi lang thang, không có nghề nghiệp, để có tiền sinh sống bị cáo lợi dụng đêm tối, lén lút đột nhập vào các quán cà phê, quán nhậu trên địa bàn TP. Q. lấy trộm tài sản. Từ tháng 12/2018 đến tháng 11/2019, bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 06 điện thoại di động các loại và 01 laptop có tổng giá trị 22.200.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 05 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên” nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo khai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 586; Điều 589 BLDS, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H. 9.200.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phan Hoàng Đình K. là thanh niên có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên thay vì tìm kiếm việc làm để có thu nhập nuôi sống bản thân, bị cáo lại lợi dụng đêm khuya, nhân viên các quán nhậu, cà phê mệt mỏi, ngủ say, đột nhập vào quán lấy trộm tài sản bán lấy tiền. Từ tháng 12/2018 đến tháng 11/2019, bị cáo khai đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản nhưng chỉ có căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP.Q., chiếm đoạt của em Trần Hoài N. chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu vàng, 16G, chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc V. 01 laptop hiệu Dell Latitude E 4300, màu đen và 01 điện thoại hiệu Iphone 6s, màu vàng, 32G, chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân H. chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng 128G, chiếm đoạt của anh Hồ Xuân T. chiếc điện thoại hiệu OPPO A37, màu vàng 16G, chiếm đoạt của em Hồ Thanh P. điện thoại hiệu OPPO A1K, màu đen 32G. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 22.200.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có nghề nghiệp, thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 05 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, lấy tiền bán tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính cho bản thân nên Viện kiểm sát nhân dân TP. Q. truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản vào các khoảng thời gian, địa điểm khác nhau, trong đó có 05 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo khai mang chiếc điện thoại bị cáo lấy của anh Nguyễn Xuân H. đến bán tại cửa hàng mua bán điện thoại cũ I –Stas số 73 đường N., TP. Q. nhưng anh Phan Văn P. chủ cửa hàng không nhớ có mua hay không, tại thời điểm điều tra không có chiếc điện thoại của anh H. tại cửa hàng của anh P. nên không có căn cứ để xem xét hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với anh P..

[3] Bồi thường thiệt hại:

Toàn bộ tài sản bị cáo lấy trộm của các bị hại đều không thu hồi được, các bị hại Hồ Thanh P., Trần Hoài N., Nguyễn Ngọc V., Hồ Xuân T., Nguyễn Văn Đ. và người đại diện hợp pháp của các bị hại N., P. tự nguyện không không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Bị hại Nguyễn Xuân H. yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản đã định là 9.200.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh H. số tiền trên.

[4] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho bị hại có yêu cầu nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng Đình K. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng Đình K. 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 22/01/2020.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H. 9.200.000 đồng.

Kể từ ngày anh H. có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357; Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 460.000 (Bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

